

Bản án số: 02/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 25/01/2024

v/v xin ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Thảo.

2. Ông Lương Khắc Tiệp.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Thế Anh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Ông
Bùi Văn Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 Năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 61/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị B, sinh năm 1985 ; Nơi cư trú: Xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngàn Văn T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/08/2023 và bản tự khai 31/10/2023 nguyên đơn trình bày: Chị và anh Ngàn Văn T được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình vào ngày 22/9/2008. Sau khi kết hôn chúng tôi về nhà chồng sinh sống tại xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân bình thường nhưng đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Tý đi ngoại tình với người phụ nữ khác nên không quan tâm đến gia đình, bỏ bê con cái. Chị Bán đã nhiều lần góp ý nhưng không được, nên đến tháng 10 năm 2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ của mình ở xóm B, xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình và sống ly thân với anh Tý kể từ đó cho đến nay. Chị Bán nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tồn tại được nên đã yêu cầu Tòa án giải quyết để chị được ly hôn với anh Ngàn Văn T.

Về con chung : Chị và anh Tý có 02 con chung tên là Ngàn Khánh L, sinh

ngày 09/9/2009 và Ngân Minh Q, sinh ngày 03/6/2018, khi ly hôn chị đề nghị Tòa giải quyết là giao cả 02 con cho chị là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị yêu cầu anh Ngân Văn T phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng trên 01 tháng, anh Tỷ có quyền thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Bùi Thị B xin nộp cả án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Chị Bản tôn trọng ý kiến của con muốn ở cùng bố cụ thể, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng con Ngân Minh Q còn anh Ngân Văn T nuôi dưỡng con Ngân Khánh L. Còn các yêu cầu khác trong đơn khởi kiện chị giữ nguyên.

Quá trình giải quyết vụ án anh Ngân Văn T cố tình trốn tránh, gây khó khăn trong công tác giải quyết án. Tòa án đã trực tiếp phối hợp cùng UBND xã X đến nhà lập biên bản về việc không thể tiến hành lấy lời khai của anh Ngân Văn T và đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng để giải quyết vụ kiện theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình hỏi, tranh luận đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không có yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án nhân dân huyện M tiến hành thủ tục cấp tổng đạt, thu thập chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Ngân Văn T vẫn cố tình trốn tránh nên tòa án đã áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ kiện.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56 và các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị B được ly hôn anh Ngân Văn T. Xét về điều kiện kinh tế của chị Bùi Thị B và theo nguyện vọng của con chưa thành niên, cần giao Ngân Minh Q cho chị Bùi Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Giao con Ngân Khánh L cho anh anh Ngân Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Về tài sản chung, nợ chung Chị Bản công nhận không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

XÉT THẤY

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị B về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hòa Bình.

[2] Việc chấp hành của đương sự: Quá trình giải quyết vụ kiện anh Ngân Văn T cố tình trốn tránh. Tòa án đã phối hợp cùng UBND xã X tiến hành thủ tục tổng đạt theo quy định tại khoản 4 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự và giải quyết vụ kiện theo thủ tục chung. Tại phiên tòa hôm nay anh Ngân Văn T vẫn cố tình vắng mặt, để đảm

bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng, tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị B và anh Ngàn Văn T là hoàn toàn tự nguyện đã được UBND xã L, huyện T, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/9/2008. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình nhà chồng, tại xóm B, xã X, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến tình cảm của nhau. Tháng 10 năm 2023 Chị B chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xóm B, xã L, huyện T và sống ly thân với anh T từ đó cho đến nay. Từ những nguyên nhân trên Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị B và anh Ngàn Văn T là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn yêu cầu của chị Bùi Thị B xin được ly hôn anh Ngàn Văn T là phù hợp với Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Hiện nay anh chị có 02 con chung tên là Ngàn Khánh L, sinh ngày 09/9/2009 và Ngàn Minh Q, sinh ngày 03/6/2018. Chị Bùi Thị B có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con. Hiện tại cháu Ngàn Khánh L đang học lớp 9 tại trường Trung học cơ sở xã X và có nguyện vọng muốn ở cùng bố và bà nội. Xét về điều kiện nuôi dưỡng của anh T và Chị B cũng như nguyện vọng của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử cần giao cho chị Bùi Thị B là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ngàn Minh Q. Anh Ngàn Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Ngàn Khánh L. Hai bên chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhau nhưng cả hai bên đều có quyền thăm con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai của chị Bùi Thị B trình bày là không có, ngày 05/12/2023 Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai biên bản phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ tại nhà anh Ngàn Văn T nhưng không có ý kiến phản đối hoặc yêu cầu phản tố. Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét về nội dung này.

[6] Về án phí: Chị Bùi Thị B phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 3 điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị B được ly hôn anh Ngàn Văn T.

2. Về con chung: – Giao cho chị Bùi Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Ngân Minh Q, sinh ngày 03/6/2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

– Giao cho anh Ngân Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Ngân Khánh L, sinh ngày 09/9/2009 cho đến khi con đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

- Chị Bùi Thị B và anh Ngân Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, nhưng hai bên đều có quyền thăm con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị B phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0003621 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên tòa án tỉnh Hòa Bình để xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày tòa án thực hiện thủ tục niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB
 - VKSND tỉnh HB;
 - VKSND huyện MC;
 - THA dân sự;
 - UBND xã L, huyện T,
- (Đăng ký ngày 22/9/2008)
- Các đương sự (2 bản);
 - Lưu hồ sơ
 - Lưu cặp án

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng